

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh  
khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG  
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân  
ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Xét Tờ trình số 49/TTr-HĐND ngày 01 tháng 8 năm 2016 của Thường trực Hội  
đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân  
tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021 và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của Hội đồng  
nhân dân tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

(Có Quy chế kèm theo).


**Điều 2.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân,  
các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan có  
trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

**Điều 3.** Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa  
IX, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 12 tháng 8 năm 2016 và có hiệu lực kể từ ngày  
thông qua. /./

**Nơi nhận:** /./

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- LĐVP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ các huyện,  
thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Các phòng;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Cảnh

Bình Dương, ngày 12 tháng 8 năm 2016

**QUY CHẾ**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**  
**KHÓA IX, NHIỆM KỲ 2016-2021**  
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND  
ngày 12 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)

*Chương I*  
**ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

**Điều 1.**

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh (gọi tắt là đại biểu) là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân trong tỉnh, gương mẫu chấp hành chính sách, pháp luật của nhà nước; tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật và tham gia vào việc quản lý nhà nước.

2. Đại biểu thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định từ Điều 93 đến Điều 100 của Luật tổ chức chính quyền địa phương.

3. Đại biểu có nhiệm vụ tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân (HĐND) huyện, thị xã, thành phố nơi đại biểu ứng cử, trường hợp không thể tham dự được phải báo cáo trước với Thường trực HĐND nơi ứng cử.

**Điều 2.**

1. Khi nhận được thông báo về thời gian, dự kiến chương trình và tài liệu kỳ họp, đại biểu phải nghiên cứu tài liệu, tiếp xúc cử tri, tham gia các hoạt động của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh để chuẩn bị cho kỳ họp.

2. Trong kỳ họp, đại biểu có những nhiệm vụ sau đây:

- a) Tham gia thảo luận và quyết định chương trình kỳ họp;
- b) Thảo luận tại phiên họp toàn thể Hội đồng nhân dân tỉnh và thảo luận ở Tổ về các vấn đề thuộc nội dung, chương trình kỳ họp;
- c) Biểu quyết thông qua những vấn đề thuộc nội dung, chương trình kỳ họp.

**Điều 3.**

1. Đại biểu là thành viên Ban của HĐND tỉnh (gọi tắt là Ban) có nhiệm vụ tham gia các cuộc họp, thảo luận, biểu quyết các vấn đề và tham gia các hoạt động khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban mà mình là thành viên.

2. Đại biểu có trách nhiệm tham gia Đoàn khảo sát, giám sát của HĐND, của Thường trực, của Ban HĐND tỉnh khi được mời. Trường hợp đại biểu không tham gia được thì phải báo cáo trước với Trưởng đoàn giám sát.

3. Đại biểu HĐND phải khai thác hiệu quả máy tính bảng được trang cấp; thường xuyên kiểm tra hộp thư điện tử được cấp và truy cập trang tin điện tử của HĐND tỉnh để cập nhật kịp thời thông tin liên quan đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đại biểu.

**Điều 4.** Đại biểu phải không ngừng nâng cao kiến thức, kỹ năng hoạt động đại biểu, nắm vững chủ trương, chính sách pháp luật để thực hiện nhiệm vụ của người đại biểu; vận động nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật của nhà nước, nghị quyết của HĐND tỉnh. Tham dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ dành cho đại biểu.

**Điều 5.** Việc thôi làm nhiệm vụ đại biểu, tạm đình chỉ, mất quyền đại biểu và bãi nhiệm đại biểu HĐND thực hiện theo Điều 101 và 102 Luật tổ chức chính quyền địa phương.

## *Chương II*

### **TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

#### **Điều 6.**

1. Các đại biểu được bầu ở một hoặc nhiều đơn vị bầu cử hợp thành Tổ đại biểu và do Thường trực HĐND quyết định thành lập. Số lượng, danh sách thành viên, Tổ trưởng, Tổ phó và Thư ký của Tổ đại biểu do Thường trực quyết định. Tổ trưởng điều hành công việc của Tổ đại biểu, Tổ phó giúp Tổ trưởng thực hiện những việc được phân công.

2. Khi đại biểu chuyển công tác hoặc nơi cư trú đến địa phương khác trong tỉnh, đại biểu đó có thể chuyển sinh hoạt đến Tổ đại biểu nơi mình công tác hoặc cư trú. Đại biểu có đơn đề nghị chuyển sinh hoạt Tổ đại biểu gửi đến Thường trực. Thường trực quyết định việc chuyển sinh hoạt Tổ của đại biểu và thông báo tới Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam tỉnh, Tổ đại biểu nơi đại biểu chuyển đi và nơi đại biểu chuyển đến sinh hoạt.

**Điều 7.** Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu được thực hiện theo Điều 112 Luật tổ chức chính quyền địa phương.

**Điều 8.** Tổ đại biểu họp ít nhất mỗi quý một lần để bàn kế hoạch công tác, tổ chức nghiên cứu pháp luật, chính sách của nhà nước. Thành viên Tổ đại biểu có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Tổ đại biểu; trường hợp không thể tham dự được thì phải báo cáo với Tổ trưởng.

Cuộc họp Tổ đại biểu phải được ghi thành biên bản và gửi đến Thường trực HĐND tỉnh.

#### **Điều 9. Tổ trưởng Tổ đại biểu có nhiệm vụ, quyền hạn sau:**

1. Căn cứ Kế hoạch của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và Thường trực HĐND tỉnh, trước kỳ họp, Tổ trưởng Tổ đại biểu tổ chức cho đại biểu tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến và nguyện vọng của cử tri; tổ chức họp để nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị đóng góp ý kiến cho kỳ họp. Sau kỳ họp, Tổ trưởng tổ chức để các đại biểu tiếp xúc, báo cáo với cử tri về kết quả kỳ họp.

2. Tổ chức và chủ trì các cuộc họp của Tổ đại biểu.
3. Phân công thành viên, Thư ký Tổ chuẩn bị nội dung họp Tổ đại biểu.
4. Có trách nhiệm đôn đốc các đại biểu trong Tổ thực hiện chương trình làm việc, nội quy và những quy định khác về kỳ họp; tổ chức thực hiện các hoạt động của Tổ đại biểu trong kỳ họp.
5. Tổ chức thực hiện hoạt động giám sát của Tổ đại biểu.
6. Có trách nhiệm phối hợp với Thường trực HĐND tỉnh sắp xếp, phân công đại biểu là thành viên của Tổ thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân của tỉnh và tại địa bàn ứng cử.

### *Chương III* **CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

**Điều 10.** Nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu của các Ban thực hiện theo Điều 18, Điều 108, 109 và 110 Luật tổ chức chính quyền địa phương.

**Điều 11.**

1. Các Ban hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, các thành viên của Ban chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban trước HĐND tỉnh; chịu trách nhiệm cá nhân trước Ban về nhiệm vụ, quyền hạn được Ban phân công.

2. Hiệu quả hoạt động của Ban được bảo đảm bằng hiệu quả của các cuộc họp, hoạt động của các thành viên chuyên trách, hoạt động giám sát, khảo sát và hoạt động của các thành viên Ban.

3. Các Ban chịu sự chỉ đạo, điều hoà, phối hợp hoạt động của Thường trực HĐND, Chủ tịch HĐND trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

4. Các cuộc họp, khảo sát, giám sát của Ban phải được ghi biên bản, ban hành thông báo và gửi đến Thường trực HĐND, các cơ quan, tổ chức liên quan.

**Điều 12.**

1. Căn cứ Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch hoạt động của HĐND tỉnh và của Thường trực, Ban xây dựng chương trình công tác của mình.

2. Ban họp ít nhất mỗi quý một lần để kiểm điểm việc thực hiện chương trình công tác của Ban, bàn công tác tháng, quý và phân công nhiệm vụ cho các thành viên của Ban.

**Điều 13.**

1. Trưởng ban có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Chỉ đạo, điều hành công việc của Ban, thay mặt Ban ký các văn bản do Ban phát hành;

b) Chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc và chủ trì cuộc họp của Ban, chỉ đạo công tác chuyên môn của Ban;

c) Giữ mối liên hệ với các thành viên của Ban và thay mặt Ban giữ mối liên hệ với Thường trực, các Ban khác, các cơ quan, tổ chức trong tỉnh và Trung ương đóng trên địa bàn;

d) Báo cáo kết quả hoạt động của Ban với HĐND tỉnh, với Thường trực;

đ) Tham dự các cuộc họp do Thường trực triệu tập; thay mặt Ban tham dự các cuộc họp bàn về lĩnh vực Ban phụ trách do UBND tỉnh, các cơ quan, tổ chức mời;

e) Tổ chức hoạt động khảo sát, giám sát của Ban;

g) Trình bày báo cáo thẩm tra, báo cáo kết quả hoạt động, giám sát của Ban tại kỳ họp.

h) Giải quyết các công việc khác của Ban và báo cáo với Ban tại cuộc họp toàn thể gần nhất.

2. Phó Trưởng ban chuyên trách có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ và được phân công phụ trách một số công việc thuộc lĩnh vực của Ban phụ trách;

b) Dự kiến chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban trình Ban xem xét, quyết định;

c) Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch hoạt động, quyết định và kết luận của Ban;

d) Chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ hoạt động của Ban; cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết cho thành viên của Ban; căn cứ kết quả cuộc họp của Ban, chuẩn bị báo cáo thẩm tra, các báo cáo khác của Ban trình Thường trực và Hội đồng nhân dân tỉnh;

đ) Thẩm tra sơ bộ dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án và các nội dung khác để trình Ban họp xem xét thông qua trước khi trình HĐND tỉnh tại kỳ họp;

e) Chuẩn bị ý kiến của Ban về những nội dung trong chương trình phiên họp của Thường trực khi được mời tham dự; tham gia các hoạt động của các Ban khác và của các cơ quan, tổ chức liên quan;

g) Tổ chức thực hiện sự chỉ đạo, điều hoà, phối hợp của Thường trực đối với hoạt động của Ban; định kỳ báo cáo với Ban về hoạt động của mình;

h) Trình bày báo cáo thẩm tra, báo cáo kết quả hoạt động, giám sát của Ban tại kỳ họp (khi được Trưởng ban uỷ quyền).

i) Giải quyết các công việc khác của Ban và báo cáo với Ban tại cuộc họp toàn thể gần nhất.

**Điều 14.** Khi Trưởng ban vắng mặt, một Phó Trưởng ban được Trưởng ban uỷ quyền điều hành công việc của Ban; được quyền ký các văn bản của Ban và tổ chức các hoạt động của Ban khi Trưởng ban phân công.

**Điều 15.**

1. Ban tổ chức cuộc họp toàn thể để thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án và các nội dung khác trình Thường trực và HĐND tỉnh; xem xét, quyết định

những vấn đề khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban.

2. Thành viên của Ban có trách nhiệm tham dự cuộc họp của Ban theo giấy triệu tập của Trưởng ban; thảo luận và biểu quyết các vấn đề xem xét tại cuộc họp; trường hợp không tham dự cuộc họp thì phải báo cáo với Trưởng ban.

#### **Điều 16.**

1. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Ban tổ chức họp, hoàn thành việc thẩm tra báo cáo, dự thảo nghị quyết, đề án và các nội dung khác, gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Để chuẩn bị cho việc thẩm tra, Ban có thể cử thành viên tham gia nghiên cứu báo cáo, dự thảo nghị quyết, đề án; yêu cầu cơ quan soạn thảo và các cơ quan liên quan cung cấp tài liệu và trình bày về vấn đề mà Ban thẩm tra; tổ chức họp lấy ý kiến của những người am hiểu về vấn đề đó; khảo sát tình hình thực tế tại địa phương về những nội dung liên quan đến dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án và các nội dung khác.

3. Việc thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án và các nội dung khác được thực hiện theo trình tự quy định tại Điều 78 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

4. Nội dung của báo cáo thẩm tra phải nêu được ý kiến đánh giá của Ban về dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án; những vấn đề được Ban nhất trí, không nhất trí và còn có ý kiến khác nhau, những kiến nghị sửa đổi, bổ sung.

#### **Điều 17.**

1. Căn cứ ý kiến tại phiên họp thẩm tra, Trưởng ban trực tiếp hoặc phân công Phó Trưởng ban hoàn thiện báo cáo thẩm tra trình HĐND tỉnh tại kỳ họp.

2. Báo cáo thẩm tra phải phản ánh đầy đủ ý kiến của thành viên Ban.

3. Báo cáo thẩm tra của Ban được trình bày trước HĐND tỉnh bằng văn bản do Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban được Trưởng ban uỷ nhiệm thực hiện.

#### **Điều 18.**

1. Tại kỳ họp thường lệ giữa năm và cuối năm, Ban gửi báo cáo công tác của mình đến đại biểu. Tại kỳ họp cuối nhiệm kỳ, Ban gửi báo cáo tổng kết hoạt động nhiệm kỳ của mình đến đại biểu.

2. Khi xét thấy cần thiết, HĐND tỉnh xem xét, thảo luận báo cáo công tác của Ban.

#### **Điều 19.**

1. Ban có trách nhiệm gửi báo cáo cho Thường trực về chương trình và kết quả hoạt động hàng quý của mình.

2. Ban có trách nhiệm cử Trưởng ban, Phó Trưởng ban hoặc thành viên tham gia hoạt động của Thường trực khi có yêu cầu.

**Điều 20.** Các Ban giữ mối liên hệ thường xuyên, phối hợp công tác và trao đổi

kinh nghiệm hoạt động về những vấn đề có liên quan với Thường trực HĐND và các Ban tương ứng của HĐND huyện, thị xã, thành phố; thực hiện việc giám sát và hướng dẫn hoạt động đối với HĐND cấp dưới theo sự phân công của Thường trực.

**Điều 21.** Khi tiến hành hoạt động tại các địa phương, Ban thông báo cho Tổ đại biểu, Thường trực HĐND, UBND ở địa phương biết để phối hợp hoạt động.

**Điều 22.** Ủy ban nhân dân, cơ quan chuyên môn thuộc UBND, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, cơ quan, tổ chức liên quan trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu về những vấn đề mà Ban yêu cầu và tạo điều kiện để Ban hoàn thành nhiệm vụ.

#### *Chương IV*

### **THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

#### **Điều 23.**

1. Thường trực hoạt động thường xuyên, theo nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số; tổ chức các hoạt động của HĐND tỉnh; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND tỉnh. Thường trực ban hành văn bản cá biệt để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

2. Các thành viên Thường trực chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực trước HĐND tỉnh; chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực về nhiệm vụ, quyền hạn được Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh phân công.

3. Hiệu quả hoạt động của Thường trực được bảo đảm bằng hiệu quả của các phiên họp của Thường trực, hoạt động của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh (gọi tắt là Chủ tịch), Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh (gọi tắt là Phó Chủ tịch), các Ủy viên Thường trực HĐND tỉnh cùng với sự tham gia của các Ban, các Tổ đại biểu và các đại biểu.

**Điều 24.** Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực và các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh được quy định tại Điều 104, 105 Luật tổ chức chính quyền địa phương.

**Điều 25.** Thường trực HĐND tỉnh mỗi tháng họp một lần, họp đột xuất theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khi xét thấy cần thiết. Việc tổ chức phiên họp của Thường trực HĐND tỉnh thực hiện theo Điều 106 Luật tổ chức chính quyền địa phương.

**Điều 26. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực trong việc chuẩn bị, triệu tập kỳ họp**

1. Chủ trì, phối hợp với UBND tỉnh chuẩn bị dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp, dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình HĐND tỉnh trên cơ sở nghị quyết của HĐND, đề nghị của UBND tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu.

2. Quyết định triệu tập kỳ họp, thông báo dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp

theo quy định tại Điều 80 Luật tổ chức chính quyền địa phương.

3. Chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri để báo cáo tại kỳ họp.

4. Tổng hợp ý kiến chất vấn của đại biểu và thực hiện việc trả lời chất vấn theo quy định của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

5. Chỉ đạo, đôn đốc việc chuẩn bị các dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh.

### **Điều 27. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực khi Chủ tọa kỳ họp**

1. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh chủ tọa phiên họp HĐND tỉnh. Phó Chủ tịch HĐND tỉnh giúp Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh điều hành phiên họp theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Chủ tọa điều khiển phiên họp theo chương trình đã được HĐND tỉnh thông qua; đề nghị HĐND tỉnh điều chỉnh chương trình khi cần thiết.

3. Dự kiến các vấn đề đưa ra thảo luận tại phiên họp của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc cuộc họp Tổ đại biểu.

4. Bảo đảm thảo luận dân chủ, tạo điều kiện để các đại biểu đóng góp ý kiến; dành thời gian thỏa đáng cho việc chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp.

5. Chỉ đạo việc tổng hợp ý kiến thảo luận của đại biểu tại phiên họp Hội đồng nhân dân tỉnh và tại cuộc họp Tổ đại biểu.

6. Chỉ đạo việc tiếp thu ý kiến của đại biểu và chỉnh lý dự thảo nghị quyết.

7. Điều hành để Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết thông qua nghị quyết.

**Điều 28.** Sau mỗi kỳ họp, xét thấy cần thiết thì Thường trực tổ chức việc xem xét, đánh giá, rút kinh nghiệm về kỳ họp với sự tham gia của Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng ban, Phó Trưởng ban các Ban, Thư ký kỳ họp và các cơ quan, tổ chức liên quan.

**Điều 29.** Trong việc đôn đốc, kiểm tra và giám sát UBND tỉnh, các cơ quan khác của nhà nước ở địa phương thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh, Thường trực có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Yêu cầu UBND tỉnh và các cơ quan khác của nhà nước trên địa bàn tỉnh báo cáo trực tiếp hoặc bằng văn bản về tình hình thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh, thi hành các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh.

3. Khi phát hiện có sai phạm trong việc thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của nhân dân trong tỉnh, Thường trực có quyền yêu cầu UBND tỉnh hoặc cơ quan nhà nước liên quan trong tỉnh áp dụng các biện pháp để chấm dứt hành vi vi phạm, xem xét, xử lý và báo cáo kết quả với Thường trực.

4. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực có thể trình ra kỳ họp gần nhất



hoặc triệu tập kỳ họp bất thường để HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

5. Phối hợp với UBND tỉnh giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh trong thời gian giữa hai kỳ họp; xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung những biện pháp nhằm bảo đảm thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh theo đề nghị của UBND tỉnh, các Ban và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

**Điều 30. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực trong việc chỉ đạo, điều hoà, phối hợp hoạt động các Ban**

1. Phân công Ban thẩm tra báo cáo, dự thảo nghị quyết, đề án và các nội dung khác trình HĐND tỉnh.

2. Phân công Ban tham gia hoạt động đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh và một số công việc khác.

3. Phân công Ban thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh và của Thường trực.

4. Chỉ đạo, điều hoà, phối hợp chương trình hoạt động của các Ban và đôn đốc các Ban hoạt động.

5. Tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp của các Ban.

6. Tổ chức và chủ trì các cuộc họp hàng tháng của Thường trực với các Trưởng ban, Phó Trưởng ban.

7. Tổ chức tập huấn, trao đổi kinh nghiệm hoạt động của HĐND và các Ban bàn các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐND.

**Điều 31. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực trong việc xây dựng kế hoạch tổ chức kỳ họp thường lệ và chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Trước kỳ họp thường lệ cuối năm, Thường trực HĐND tỉnh thông báo đến UBND tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu và các cơ quan liên quan để chuẩn bị ý kiến đóng góp về kế hoạch tổ chức kỳ họp thường lệ của năm sau; đảm bảo trình tự, thủ tục và thời gian theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật đối với những nội dung liên quan.

Trên cơ sở đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân nêu trên, Thường trực HĐND lập kế hoạch tổ chức kỳ họp thường lệ của năm sau trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định tại kỳ họp cuối năm.

2. Việc xây dựng, thực hiện Chương trình giám sát của HĐND tỉnh thực hiện theo Điều 58 Luật hoạt động giám sát Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

**Điều 32. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực trong việc giữ mối liên hệ với đại biểu, Tổ đại biểu**

1. Đôn đốc Tổ trưởng Tổ đại biểu tổ chức đề đại biểu tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri;

2. Phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh theo dõi, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri do Tổ đại biểu gửi đến để chuyển cho cơ quan nhà nước, tổ chức liên quan xem xét, giải quyết và theo dõi, đôn đốc việc giải quyết; báo cáo trước HĐND tỉnh những ý kiến, kiến nghị của cử tri và kết quả giải quyết của các cơ quan, tổ chức liên quan.

3. Tổ chức đề đại biểu nghiên cứu, quán triệt các quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương, các văn bản quy phạm pháp luật khác, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

4. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện chính sách, chế độ đối với đại biểu.

### **Điều 33.**

1. Thường trực có trách nhiệm tạo điều kiện cho Đoàn công tác của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các Ban của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Đoàn công tác của Chính phủ khi đến địa phương công tác.

2. Thường trực gửi báo cáo hàng quý, sáu tháng và cả năm về tình hình tổ chức và hoạt động của HĐND tỉnh lên Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ.

3. Thường trực giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh. Định kỳ cuối quý 1 và quý 3, Thường trực HĐND tỉnh cùng với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh nghe Ủy ban nhân dân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của tỉnh báo cáo về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân do đại biểu Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh chuyển đến.

4. Thường trực HĐND tỉnh và Thường trực HĐND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức giao ban, hội nghị trao đổi kinh nghiệm hoạt động của HĐND.

## *Chương V*

### **KỲ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**

#### **Điều 34.**

1. Kỳ họp là hình thức hoạt động chủ yếu của HĐND tỉnh. Tại kỳ họp, HĐND tỉnh thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

2. Nội dung, hình thức kỳ họp HĐND tỉnh được thực hiện theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương.

#### **Điều 35. Biên bản kỳ họp**

1. Kỳ họp và các phiên họp toàn thể HĐND tỉnh, các phiên họp của Thường trực, các Ban, các cuộc họp Tổ thảo luận tại kỳ họp, họp Tổ đại biểu phải được ghi biên bản.

2. Biên bản kỳ họp ghi tổng hợp nội dung và quá trình diễn biến của kỳ họp, ghi đầy đủ những ý kiến phát biểu, kết luận, kết quả biểu quyết của HĐND tỉnh tại các phiên họp và những ý kiến bằng văn bản của đại biểu được chuyển đến Đoàn thư ký kỳ họp.

3. Biên bản các phiên họp của Thường trực, các Ban phải được ghi đầy đủ những ý kiến phát biểu, kết luận, kết quả biểu quyết tại phiên họp và những ý kiến bằng văn bản của đại biểu được chuyển đến Thường trực, các Ban.

4. Biên bản các cuộc họp Tổ thảo luận, Tổ đại biểu phải được ghi đầy đủ những ý kiến phát biểu của đại biểu và những ý kiến bằng văn bản của đại biểu được chuyển đến Tổ thảo luận, Tổ đại biểu.

### **Điều 36. Kỳ họp cuối cùng**

Kỳ họp cuối nhiệm kỳ được tiến hành chậm nhất là 45 ngày trước khi HĐND khoá mới được bầu xong. Tại kỳ họp này, ngoài những nội dung của kỳ họp thường lệ, HĐND, Thường trực, các Ban, UBND, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Đoàn Hội thẩm nhân dân báo cáo kiểm điểm nhiệm kỳ hoạt động của mình.

### **Điều 37. Giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo việc tiếp công dân và tiếp nhận kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân trong thời gian diễn ra kỳ họp HĐND. Trong kỳ họp, đối với những vấn đề khiếu nại, tố cáo có liên quan đến địa bàn ứng cử và lĩnh vực phụ trách của đại biểu nào thì theo yêu cầu của Thường trực HĐND, Tổ trưởng các Tổ đại biểu trên địa bàn hoặc đại biểu HĐND đó có trách nhiệm tiếp công dân hoặc tham dự vào việc tiếp công dân cùng với cơ quan hữu quan được phân công thụ lý công việc.

### **Điều 38. Thời gian chuẩn bị kỳ họp**

1. Chậm nhất là 40 ngày làm việc trước khi triệu tập kỳ họp thường lệ, căn cứ vào nghị quyết của HĐND tỉnh, đề nghị của Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các Ban và đại biểu, Thường trực tổ chức họp liên tịch để dự kiến chương trình làm việc của kỳ họp; xem xét việc chuẩn bị các nội dung trình HĐND tỉnh tại kỳ họp và quyết định những vấn đề khác liên quan đến kỳ họp.

2. Chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, UBND tỉnh và các cơ quan hữu quan có trách nhiệm gửi các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp đến Thường trực và các Ban. Quy trình, thủ tục, thời gian gửi tài liệu của các cơ quan để phục vụ cho kỳ họp đảm bảo thực hiện theo quy định Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật đối với những nội dung mang tính quy phạm.

3. Chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực chuyển bản tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri đến UBND tỉnh và các cơ quan nhà nước hữu quan để nghiên cứu trả lời, giải trình những vấn đề bức xúc trước Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

4. Chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực gửi đến đại biểu dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân tỉnh, báo cáo thẩm tra của các Ban và các tài liệu liên quan.

**Điều 39.** Khách mời tham dự kỳ họp thực hiện theo Điều 81 Luật tổ chức chính quyền địa phương và các thành phần tham dự khác do Thường trực HĐND

tỉnh quyết định. Danh sách khách mời, chế độ sử dụng tài liệu của khách mời do Thường trực quyết định theo đề nghị của Văn phòng HĐND tỉnh.

**Điều 40.** Tài liệu kỳ họp thực hiện theo Điều 92 Luật tổ chức chính quyền địa phương.

**Điều 41.** Chương trình kỳ họp thực hiện theo Điều 79 Luật tổ chức chính quyền địa phương.

#### **Điều 42. Thảo luận tại kỳ họp**

1. Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận và quyết định các vấn đề trong chương trình kỳ họp tại các phiên họp trước ngày khai mạc kỳ họp. Thường trực HĐND chỉ đạo việc thảo luận tại các Tổ đại biểu các văn kiện trình kỳ họp; tổng hợp ý kiến của đại biểu để báo cáo HĐND. Trong trường hợp cần thiết, HĐND tỉnh quyết định thảo luận tại Tổ, các Ban hoặc tại Tổ đại biểu.

2. Tại kỳ họp, Chủ tịch có thể mời Trưởng ban, Phó Trưởng Ban các Ban và thành viên khác có liên quan để trao đổi những vấn đề cần thiết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Việc thảo luận tại Tổ do Tổ trưởng chủ trì. Việc thành lập Tổ, chỉ định Tổ trưởng, Tổ phó các Tổ thảo luận do Thường trực quyết định.

4. Việc thảo luận tại Tổ đại biểu do Tổ trưởng Tổ đại biểu chủ trì.

**Điều 43.** Việc thực hiện chất vấn và trả lời chất vấn thực hiện theo quy định tại Điều 90 Luật tổ chức chính quyền địa phương, Điều 60, 84 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân. Thời gian nêu chất vấn và trả lời chất vấn do Chủ tọa quy định phù hợp với chương trình, nội dung kỳ họp. Kết thúc phiên chất vấn, Chủ tọa kỳ họp có nhận xét, đánh giá mặt được, chưa được của từng vấn đề và nêu hướng chỉ đạo để tổ chức thực hiện trong thời gian tới.

#### **Điều 44. Nội dung thông qua kỳ họp thường lệ**

1. Căn cứ theo quy định của pháp luật, thẩm quyền của HĐND tỉnh và tình hình thực tế của địa phương, Thường trực HĐND chuẩn bị nội dung, chương trình kỳ họp và trình HĐND quyết định.

2. Chương trình giám sát của HĐND tỉnh năm sau được thông qua vào kỳ họp thường lệ giữa năm, kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ của năm sau được thông qua kỳ họp thường lệ cuối năm trước.

3. Khi cần thiết, HĐND tỉnh xem xét báo cáo của cơ quan nhà nước hữu quan, ra nghị quyết về những vấn đề Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét.

#### **Điều 45.**

1. Thông qua dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo thực hiện theo Điều 85 Luật tổ chức chính quyền địa phương.

2. Căn cứ vào kết quả thảo luận, Chủ tọa kỳ họp chỉ đạo Thư ký kỳ họp và các cơ quan hữu quan tiếp thu ý kiến của đại biểu HĐND, chỉnh lý dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án.

## **Điều 46. Biểu quyết**

1. Chủ tọa phiên họp nêu rõ nội dung cần biểu quyết trước khi biểu quyết. Việc biểu quyết thực hiện theo Điều 91 Luật tổ chức chính quyền địa phương.

2. Trong trường hợp cần biểu quyết lại một vấn đề đã được HĐND tỉnh biểu quyết thông qua thì Chủ tọa phiên họp tự mình hoặc theo đề nghị của đại biểu, cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án xem xét, quyết định việc biểu quyết lại.

**Điều 47.** Ban hành nghị quyết, đề án, báo cáo, biên bản của kỳ họp thực hiện theo Điều 86 Luật tổ chức chính quyền địa phương.

## **Chương VI HOẠT ĐỘNG TIẾP XÚC CỬ TRI**

### **Điều 48.**

1. Chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực HĐND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và huyện, thị xã, thành phố và Tổ đại biểu có trách nhiệm tổ chức đề đại biểu tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri về những vấn đề thuộc chương trình, nội dung kỳ họp và ý kiến, kiến nghị của cử tri với HĐND, UBND tỉnh và các cơ quan nhà nước liên quan ở địa phương.

2. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Tổ trưởng Tổ đại biểu có trách nhiệm làm báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri và gửi đến Thường trực.

3. Chậm nhất là 15 ngày sau ngày bế mạc kỳ họp, Thường trực HĐND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố và Tổ đại biểu có trách nhiệm tổ chức đề đại biểu tiếp xúc cử tri báo cáo kết quả kỳ họp, kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri, phổ biến và giải thích các nghị quyết của HĐND tỉnh và tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nghị quyết đó.

4. Ít nhất mỗi năm một lần, kết hợp với việc tiếp xúc cử tri, đại biểu báo cáo với cử tri ở đơn vị bầu ra mình về hoạt động của HĐND tỉnh và hoạt động của mình trong năm, nhiệm vụ năm tới và thực hiện chương trình hành động của mình đã hứa trước cử tri; trả lời những yêu cầu và kiến nghị của cử tri.

Cử tri có thể thông qua Ủy ban MTTQ Việt Nam hoặc trực tiếp bày tỏ ý kiến nhận xét của mình tại hội nghị tiếp xúc cử tri về hoạt động của HĐND tỉnh và của đại biểu. Tổ đại biểu và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh có trách nhiệm tổng hợp và báo cáo Thường trực về nhận xét của cử tri.

5. Ngoài những đợt tiếp xúc cử tri theo định kỳ trước và sau kỳ họp HĐND tỉnh, đại biểu có thể tiếp xúc cử tri nơi cư trú, nơi làm việc hoặc theo chuyên đề. Văn phòng HĐND tỉnh giúp đại biểu hoặc đại biểu tự liên hệ với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan để tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm giúp đại biểu thực hiện việc tiếp xúc cử tri.

6. Đại biểu có thể trực tiếp gặp gỡ cử tri để tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng

của cử tri và những vấn đề mà đại biểu quan tâm; chuyển những kiến nghị của cử tri đến Tổ đại biểu và Thường trực để tổng hợp báo cáo HĐND tỉnh, gửi tới cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

#### **Điều 49.**

1. Căn cứ vào tình hình thực tế, đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tỉnh hoặc đại biểu HĐND tỉnh với đại biểu HĐND các huyện, thị xã, thành phố có thể phối hợp cùng tiếp xúc cử tri.

2. Thường trực phối hợp với Trưởng đoàn hoặc Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện, thị xã, thành phố dự kiến chương trình, thời gian, địa điểm tiếp xúc cử tri.

#### **Điều 50.**

1. Căn cứ chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐND tỉnh, tình hình thực tế, Thường trực chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri hàng năm.

2. Thường trực gửi kế hoạch tiếp xúc cử tri đến UBND tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu, đồng thời thông báo cho HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam các huyện, thị xã, thành phố và cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi tiếp xúc cử tri để thực hiện.

#### **Điều 51.**

1. Trên cơ sở kế hoạch tiếp xúc cử tri của Thường trực, Tổ trưởng Tổ đại biểu xây dựng chương trình tiếp xúc cử tri của Tổ đại biểu và phối hợp với Thường trực HĐND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam và UBND huyện, thị xã, thành phố để tổ chức cho đại biểu tiếp xúc cử tri. Chương trình, thời gian và địa điểm tiếp xúc cử tri phải được thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương để nhân dân biết tham gia.

2. Tổ đại biểu hợp phân công đại biểu tiếp xúc cử tri tại các đơn vị bầu cử, bảo đảm tính hiệu quả, thiết thực trong việc tiếp xúc cử tri. Trong trường hợp không thể tiếp xúc cử tri, đại biểu báo cáo với Tổ trưởng Tổ đại biểu.

3. Tổ trưởng Tổ đại biểu gửi chương trình tiếp xúc cử tri, tổng hợp và báo cáo với Thường trực về việc tiếp xúc cử tri của đại biểu trong Tổ, báo cáo với cử tri về việc tham gia tiếp xúc cử tri của đại biểu được bầu tại đơn vị bầu cử đó.

#### **Điều 52. Thành phần hội nghị tiếp xúc cử tri**

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân ứng cử trên địa bàn.

2. Đại diện Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện, thị xã, thành phố; đại diện Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức thành viên của MTTQ Việt Nam xã, phường, thị trấn nơi tiếp xúc cử tri. Tùy theo đặc điểm tình hình ở mỗi địa phương, Thường trực HĐND tỉnh hoặc Tổ đại biểu HĐND có thể yêu cầu đại diện lãnh đạo UBND cấp huyện, sở, ngành tỉnh và cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện cùng tham gia.

3. Đại diện Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Cử tri trực tiếp làm việc, học tập tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc các thành phần kinh tế; cử tri ở khu phố, ấp.

### **Điều 53. Nội dung và trình tự Hội nghị tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp**

1. Đại diện Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, phường, thị trấn; nếu là hội nghị tiếp xúc cử tri ở cơ quan thì đại diện Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan chủ trì hội nghị, tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần đại biểu, chương trình, nội dung hội nghị và cử thư ký ghi biên bản hội nghị.

2. Đại biểu báo cáo với cử tri những vấn đề sau đây:

a) Dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp đối với hội nghị tiếp xúc cử tri trước kỳ họp; kết quả kỳ họp và kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri đối với hội nghị tiếp xúc cử tri sau kỳ họp;

b) Việc triển khai thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội;

c) Hoạt động của HĐND tỉnh, hoạt động của đại biểu trong năm, nhiệm vụ năm tới và thực hiện chương trình hành động của mình đã hứa trước cử tri đối với hội nghị tiếp xúc cử tri sau kỳ họp cuối năm;

3. Cử tri phát biểu ý kiến.

4. Đại diện Ủy ban nhân dân, cơ quan, tổ chức liên quan phát biểu, trả lời những vấn đề cử tri nêu lên thuộc thẩm quyền giải quyết của mình.

5. Đại biểu phát biểu, tiếp thu ý kiến, kiến nghị của cử tri.

6. Đại diện Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, phường, thị trấn phát biểu kết thúc hội nghị, nếu là hội nghị tiếp xúc cử tri ở cơ quan thì đại diện Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan phát biểu ý kiến kết thúc hội nghị.

7. Tùy theo tình hình cụ thể, Thường trực HĐND sẽ có hướng dẫn cụ thể về nội dung tiếp xúc cử tri.

### **Điều 54. Tổ chức Hội nghị tiếp xúc cử tri nơi cư trú**

1. Đại biểu trực tiếp hoặc thông qua Thường trực liên hệ với Thường trực HĐND, UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã nơi đại biểu cư trú để tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri.

2. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã nơi đại biểu cư trú phối hợp với Thường trực HĐND, UBND cùng cấp tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri thông báo rộng rãi cho cử tri nơi đại biểu đề nghị tiếp xúc biết về nội dung, thời gian và địa điểm tiếp xúc cử tri. UBND cấp xã nơi đại biểu cư trú có trách nhiệm tạo điều kiện và bảo đảm trật tự, an toàn cho cuộc tiếp xúc cử tri.

### **Điều 55. Tổ chức Hội nghị tiếp xúc cử tri nơi làm việc**

1. Đại biểu liên hệ với Ban Chấp hành Công đoàn, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri;

2. Ban Chấp hành Công đoàn nơi đại biểu làm việc phối hợp với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ trì hội nghị tiếp xúc cử tri và thông báo cho cử tri trong cơ quan, tổ chức, đơn vị biết về nội dung, thời gian và địa điểm tiếp xúc cử tri; nơi nào không có tổ chức công đoàn thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri;

#### **Điều 56.**

1. Sau mỗi đợt tiếp xúc cử tri, Tổ đại biểu chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện, thị xã, thành phố nếu là tiếp xúc cử tri ở nơi làm việc thì Ban Chấp hành Công đoàn chủ trì, phối hợp với đại biểu chuẩn bị báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri và gửi đến Thường trực và Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh trong thời hạn 5 ngày, kể từ ngày kết thúc đợt tiếp xúc cử tri.

2. Sau đợt tiếp xúc cử tri, Tổ đại biểu phân loại ý kiến, kiến nghị của cử tri như sau:

a) Ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức cấp tỉnh được tổng hợp và gửi đến Thường trực và Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;

b) Ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức huyện, thị xã, thành phố được tổng hợp và gửi đến cơ quan, tổ chức đó để giải quyết, đồng thời gửi đến Thường trực HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện, thị xã, thành phố;

c) Ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của Trung ương được tổng hợp, gửi đến Thường trực và Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh để xem xét chuyển cho các cơ quan Trung ương.

3. Nếu là tiếp xúc cử tri do đại biểu tự mình thực hiện thì sau khi kết thúc đợt tiếp xúc cử tri trong thời hạn 5 ngày, đại biểu tổng hợp ý kiến, kiến nghị cử tri gửi về Thường trực HĐND tỉnh và Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh.

## **Chương VII** **HOẠT ĐỘNG TIẾP CÔNG DÂN**

#### **Điều 57.**

1. Đại biểu có trách nhiệm tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân theo Điều 95 của Luật tổ chức chính quyền địa phương và Luật tiếp công dân.

2. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức nơi đại biểu công tác có trách nhiệm tạo điều kiện để đại biểu có thời gian tiếp công dân, tiếp nhận, chuyển đơn, đôn đốc, theo dõi việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

3. Đại biểu tiếp công dân nhằm thu thập ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của công dân; giải thích, tuyên truyền chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho công dân; hướng dẫn, giúp đỡ công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo và nhận đơn thư của công dân để chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết



theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 58.**

1. Thường trực có trách nhiệm tổ chức và bảo đảm điều kiện, cơ sở vật chất cho việc tiếp công dân của đại biểu.

2. Danh sách, kế hoạch, thời gian tiếp công dân của đại biểu được niêm yết tại nơi tiếp công dân.

3. Thường trực gửi kế hoạch tiếp công dân đến UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và mời đại diện các cơ quan này tham dự các buổi tiếp công dân.

#### **Điều 59.**

1. Đại biểu tiếp công dân phải tổng hợp ý kiến, kiến nghị, đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân để báo cáo Thường trực.

2. Thường trực có trách nhiệm giúp HĐND tỉnh xem xét, đôn đốc việc giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân và phản ánh của các cơ quan thông tin đại chúng.

### **Chương VIII HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT**

**Điều 60.** Hoạt động giám sát bao gồm giám sát của Hội đồng nhân dân, giám sát của Thường trực HĐND, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân.

#### **Điều 61. Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân**

1. Hội đồng nhân dân thực hiện quyền giám sát của mình tại kỳ họp HĐND và trên cơ sở hoạt động giám sát của Thường trực HĐND, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân.

2. Hội đồng nhân dân quyết định nội dung giám sát theo đề nghị của Thường trực HĐND trình trên cơ sở các kiến nghị của Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp và ý kiến, kiến nghị của cử tri địa phương.

3. Hội đồng nhân dân thực hiện quyền giám sát thông qua các hoạt động sau đây:

a) Xem xét báo cáo công tác của Thường trực HĐND, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;

b) Xem xét báo cáo của Ủy ban nhân dân cùng cấp về tình hình thi hành Hiến pháp, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp;

c) Xem xét văn bản của Ủy ban nhân dân cùng cấp có dấu hiệu trái với Hiến pháp, các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp;

d) Xem xét trả lời chất vấn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy viên Ủy ban nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;

đ) Thành lập Đoàn giám sát về một vấn đề nhất định khi xét thấy cần thiết và xem xét kết quả giám sát của Đoàn giám sát.

4. Căn cứ vào kết quả giám sát, Hội đồng nhân dân có các quyền sau đây:

a) Yêu cầu Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành văn bản để thi hành Hiến pháp, pháp luật và nghị quyết của Hội đồng nhân dân;

b) Bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp trái với Hiến pháp, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân;

c) Ra nghị quyết về trả lời chất vấn và trách nhiệm của người trả lời chất vấn khi xét thấy cần thiết;

d) Miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng ban, Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Ủy viên Ủy ban nhân dân.

**Điều 62.** Hoạt động giám sát của các chủ thể giám sát thực hiện theo Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

1. Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân thực hiện từ Điều 57 đến Điều 65.

2. Hoạt động giám sát của Thường trực HĐND thực hiện từ Điều 66 đến Điều 75.

3. Hoạt động giám sát của Ban của HĐND thực hiện từ Điều 76 đến Điều 82.

4. Hoạt động giám sát của đại biểu Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thực hiện từ Điều 83 đến Điều 87.

### **Điều 63. Bảo đảm hoạt động giám sát**

1. Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND có trách nhiệm thực hiện Chương trình, kế hoạch giám sát đã đề ra.

2. Đại biểu HĐND có trách nhiệm tham gia đầy đủ Đoàn giám sát mà mình là thành viên.

3. Các thông tin liên quan đến việc thực hiện giám sát được đăng tải trên cổng thông tin cơ quan tiến hành giám sát hoặc phương tiện thông tin đại chúng (trừ trường hợp phải bảo đảm bí mật nhà nước theo quy định).

4. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nghị quyết, kết luận, kiến nghị giám sát.

5. Hoạt động giám sát được bảo đảm kinh phí, điều kiện vật chất để tổ chức thực hiện.

## *Chương IX*

### **QUAN HỆ GIỮA THƯỜNG TRỰC, CÁC BAN HĐND TỈNH VỚI ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

**Điều 64.** Thường trực, các Ban phối hợp chặt chẽ với UBND, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh trong việc chuẩn bị dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp, dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án và các nội dung khác trình HĐND tỉnh; giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh trong thời gian giữa hai kỳ họp.

#### **Điều 65.**

1. Đại diện Thường trực được mời dự các cuộc họp hàng tháng và các cuộc họp khác của UBND tỉnh bàn việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, ngân sách địa phương và các nhiệm vụ khác, các cuộc họp tổng kết công tác của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đại diện Ban được mời dự các cuộc họp của UBND, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh về những vấn đề có liên quan.

3. Đại diện UBND tỉnh được mời dự các cuộc họp hàng tháng và các cuộc họp khác của Thường trực khi xét thấy cần thiết. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh được mời dự các cuộc họp của Thường trực về những vấn đề liên quan.

4. Đại diện UBND, thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh được mời dự các cuộc họp của Ban khi bàn về những vấn đề có liên quan.

#### **Điều 66.**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm cung cấp cho Thường trực, Ban và Thường trực HĐND các huyện, thị xã, thành phố văn bản quy phạm pháp luật do mình ban hành.

2. Ủy ban nhân dân, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, cơ quan, tổ chức liên quan ở địa phương có trách nhiệm báo cáo và cung cấp các tài liệu liên quan khi có yêu cầu của HĐND, Thường trực và các Ban.

## *Chương X*

### **QUAN HỆ GIỮA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VỚI ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH VÀ CÁC TỔ CHỨC THÀNH VIÊN CỦA MẶT TRẬN**

#### **Điều 67.**

1. Quan hệ giữa HĐND với Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức thành viên của MTTQ tỉnh là quan hệ phối hợp, tạo điều kiện để cùng thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật. Thường trực phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức thành viên của MTTQ

tỉnh ban hành quy chế phối hợp công tác.

2. Mỗi năm 02 lần vào giữa năm và cuối năm, Thường trực thông báo bằng văn bản đến Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh về tình hình tổ chức và hoạt động của HĐND tỉnh, nêu những kiến nghị với Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh.

3. Đại diện Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh được mời dự kỳ họp thường lệ của HĐND tỉnh để thông báo về hoạt động của MTTQ Việt Nam tỉnh tham gia xây dựng chính quyền, về những ý kiến, kiến nghị của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đối với HĐND, Ủy ban nhân dân tỉnh và đại biểu.

4. Đại diện Thường trực được mời dự cuộc họp của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các cuộc họp của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh.

#### **Điều 68.**

1. Thường trực chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh xây dựng kế hoạch, tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu.

2. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh phân công cho cơ quan cấp dưới chủ trì hội nghị tiếp xúc cử tri và phối hợp với Thường trực tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trình kỳ họp.

#### **Điều 69.**

1. Thường trực phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức thành viên của MTTQ tỉnh theo dõi hoạt động của đại biểu và giúp đại biểu làm nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

2. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của MTTQ tỉnh thường xuyên giám sát tiêu chuẩn đại biểu và việc thực hiện nhiệm vụ của đại biểu.

3. Ban thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đề nghị HĐND tỉnh bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND tỉnh bầu, đề nghị bãi nhiệm đại biểu không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân theo quy định của pháp luật.

**Điều 70.** Thường trực và các Ban mời đại diện Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức thành viên của MTTQ tỉnh tham gia các hoạt động giám sát, khảo sát của HĐND tỉnh, Thường trực, các Ban khi xét thấy cần thiết; phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh trong việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và những vấn đề quan trọng của tỉnh.

### *Chương XI* **NHỮNG BẢO ĐẢM CHO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

#### **Điều 71.**

1. Kinh phí hoạt động của HĐND tỉnh là một khoản trong ngân sách tỉnh do

HĐND tỉnh quyết định theo đề nghị của Thường trực và thực hiện theo hướng dẫn của Chính phủ.

2. Chủ tịch HĐND tỉnh chỉ đạo thực hiện và chịu trách nhiệm về việc sử dụng kinh phí hoạt động của HĐND tỉnh theo quy định của pháp luật.

**Điều 72.** Đại biểu được hưởng các chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo hoạt động của đại biểu HĐND theo Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13, ngày 13/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và chế độ, định mức chi phục vụ hoạt động HĐND các cấp theo qui định hiện hành.

**Điều 73.**

1. Đại biểu đương nhiệm được cấp và sử dụng Giấy chứng nhận đại biểu, thẻ đại biểu.

2. Khi làm nhiệm vụ đại biểu, đại biểu xuất trình Giấy chứng nhận đại biểu, thẻ đại biểu khi có yêu cầu.

**Điều 74.**

1. Đại biểu là cán bộ, công chức nhà nước vi phạm kỷ luật phải xử lý buộc thôi việc, cách chức hoặc tạm đình chỉ công tác thì cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trước khi ra quyết định kỷ luật phải thông báo bằng văn bản đến Thường trực HĐND.

2. Đại biểu là cán bộ, công chức nhà nước chuyển công tác đi khỏi địa phương nơi đại biểu được bầu thì trước khi ra quyết định chuyển chuyên, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phải tham khảo ý kiến của Thường trực. Thường trực báo cáo HĐND tỉnh và thông báo tới Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, cử tri nơi bầu ra đại biểu HĐND đó biết việc chuyển công tác của đại biểu.

**Điều 75.**

1. Văn phòng HĐND tỉnh là cơ quan tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, Ban của HĐND và đại biểu HĐND tỉnh.

2. Thường trực chỉ đạo hoạt động của Văn phòng HĐND tỉnh.

3. HĐND tỉnh, Thường trực và các Ban sử dụng con dấu của HĐND tỉnh.

**Điều 76.**

1. Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân.

2. Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức thành viên của MTTQ tạo điều kiện để đại biểu tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, nguyện vọng và kiến nghị của nhân dân với Hội đồng nhân dân tỉnh.

*Chương XII*  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

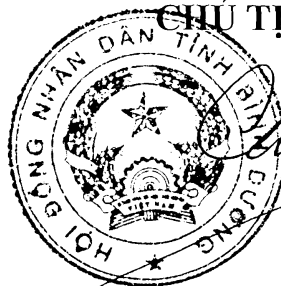
**Điều 77.**

1. Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực HĐND, UBND tỉnh, các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của MTTQ tỉnh, các cơ quan khác của nhà nước trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Quy chế này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 12 tháng 8 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày thông qua.

Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung không còn phù hợp thì HĐND tỉnh thảo luận sửa đổi, bổ sung, đảm bảo hiệu quả hoạt động của HĐND tỉnh./.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Văn Cảnh**